

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG

DẠY HỌC GẮN VỚI BỐI CẢNH VĂN HÓA, XÃ HỘI THEO
MÔ HÌNH STS: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG DẠY
HỌC CHỦ ĐỀ ÂM THANH-
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7

Ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn (Vật lý)
Mã số: 9140111

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
KHOA HỌC GIÁO DỤC

Đà Nẵng - Năm 2026

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Người hướng dẫn khoa học:

1. GS.TS. Đỗ Hương Trà
2. TS. Phùng Việt Hải

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp Trường
(Ngành Khoa học Giáo dục) họp tại Trường Đại học Sư phạm vào
ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện Quốc gia;

Thư viện Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Dạy học gắn với bối cảnh (DHGVBC) đã được xác nhận là một kiểu dạy học (DH) hiệu quả để kết nối kiến thức khoa học với thực tiễn đời sống của HS, từ đó nâng cao hứng thú học tập và năng lực vận dụng kiến thức [32], [54], [57], [110]. Mặc dù vậy, trong phần lớn các nghiên cứu, các yếu tố văn hóa (VH), xã hội (XH) trong bối cảnh địa phương thường chỉ được sử dụng với vai trò minh họa, mà chưa thực sự được xem là trung tâm của quá trình tổ chức DH, trong khi đây lại là những yếu tố quan trọng trong việc hình thành trách nhiệm XH và cam kết hành động của HS [81]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát triển các mô hình dạy học tích hợp yếu tố VH, XH một cách sâu sắc, có định hướng phát triển phẩm chất cụ thể.

Trong số các tiếp cận lý thuyết, mô hình STS (Science – Technology – Society) đã được khẳng định là khung lý thuyết phù hợp để tích hợp kiến thức khoa học (KH) với các vấn đề thực tiễn, bao gồm cả các vấn đề XH, XH [28], [30]. Mô hình này đặt HS vào vai trò trung tâm, tiếp cận tri thức thông qua việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó hình thành các giá trị, phẩm chất như trách nhiệm, sáng tạo, và hợp tác [31], [55], [100]. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay chưa có nghiên cứu nào cụ thể hóa việc ứng dụng mô hình STS trong dạy học các môn KHTN để phát triển trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH tại địa phương.

Chủ đề Âm thanh trong chương trình môn KHTN lớp 7 là một nội dung có tính tích hợp cao giữa vật lý, sinh học và môi trường. Hơn nữa, đây cũng là chủ đề có nhiều tiềm năng để liên kết với bối cảnh VH, XH, đặc biệt là âm nhạc dân gian, di sản văn hóa phi vật thể như

cồng chiêng, đàn T'rung, sáo tre,... của các dân tộc Tây Nguyên [110], cũng như các vấn đề thời sự về ô nhiễm tiếng ồn tại các địa phương. Tuy nhiên, các nghiên cứu về DH chủ đề này hiện nay mới chỉ dừng lại ở việc phát triển năng lực [14], [20], mà chưa tích hợp hiệu quả khía cạnh giáo dục trách nhiệm cộng đồng và bảo tồn giá trị văn hóa.

Tây Nguyên, với đặc trưng dân cư, VH và lịch sử đặc sắc, đang đứng trước nguy cơ mai một bản sắc VH bản địa do quá trình đô thị hóa, di dân và tác động của lối sống hiện đại [4] [13]. Điều này đặt ra một yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục trong việc bảo tồn văn hóa và nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với cộng đồng dân tộc mình. Mặt khác, sự phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng tại Tây Nguyên cũng kéo theo việc tồn tại các vấn đề xã hội nhức nhối như ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm môi trường....Do đó, bối cảnh VH, XH tại khu vực Tây Nguyên rất phù hợp để tích hợp vào DH chủ đề Âm thanh, môn KHTN lớp 7. Việc này nhằm giúp HS nhận thức trách nhiệm với các vấn đề thực tiễn tại địa phương, đóng góp vào mục tiêu giáo dục công dân toàn cầu gắn với bảo tồn di sản văn hóa địa phương, đúng như tinh thần của giáo dục phát triển bền vững mà UNESCO đề xuất [112]

Xuất phát từ những phân tích ở trên, luận án ***“Dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội theo mô hình STS: Nghiên cứu trường hợp trong dạy học chủ đề Âm thanh – Môn Khoa học tự nhiên lớp 7”*** được thực hiện với mục tiêu bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH, góp phần phát triển công dân có ý thức và hành động vì cộng đồng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung

Thiết kế quy trình DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH.

Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống và đề xuất cơ sở lí luận và thực tiễn về DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH;

- Thiết kế và tổ chức DH chủ đề Âm thanh (môn KHTN lớp 7) theo quy trình DHGVBC VH, XH đã đề xuất;

- Đánh giá hiệu quả của quy trình DH đã thiết kế, cụ thể: (1) Xác định sự thay đổi về trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH theo quy trình DH đã thiết kế; (2) Đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc DHGVBC VH, XH theo mô hình STS đến kết quả học tập môn KHTN của HS.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH;

- Quá trình DH chủ đề Âm thanh (môn KHTN lớp 7) gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Nội dung chủ đề Âm thanh trong chương trình môn KHTN lớp 7;

- Về không gian: Nghiên cứu được thực hiện tại một số trường THCS trên địa bàn các tỉnh Đắk Lắk;

- Về thời gian: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 1/2022 tới tháng 6/2025;

- Về đối tượng thực nghiệm: HS lớp 7 tham gia quá trình học

tập chủ đề Âm thanh gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS.

4. Giả thuyết khoa học của đề tài

Nếu xây dựng được khung lý thuyết làm căn cứ để đánh giá trách nhiệm của HS đối với vấn đề văn hóa, xã hội, và dựa trên khung lý thuyết đó để đề xuất quy trình thiết kế và tổ chức dạy học gắn với bối cảnh văn hoá, xã hội theo mô hình STS, thì sẽ phát triển được trách nhiệm của HS đối với vấn đề văn hoá, xã hội.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan và đề xuất cơ sở lí luận cho DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH;

- Xây dựng cấu trúc trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH và các công cụ đo lường tương ứng;

- Thiết kế quy trình DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH; - Khảo sát thực trạng việc dạy và học các vấn đề VH, XH trong môn KHTN lớp 7, đặc biệt là chủ đề “Âm thanh”;

- Vận dụng quy trình dạy học gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH trong DH chủ đề Âm thanh – Môn KHTN lớp 7;

- Tiến hành TNSP tiến trình DH đã thiết kế nhằm kiểm chứng giả thuyết khoa học của đề tài.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp (PP) này được sử dụng nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho luận án, cụ thể chúng tôi đã tiến hành tổng quan hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan tới:

DHGVBC; các chương trình DHGVBC theo mô hình STS; các lý thuyết và mô hình/thang đo trách nhiệm của HS; các PP và công cụ đánh giá, đo lường trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH. Trên cơ sở phân tích, đối chiếu, hệ thống hóa các tài liệu và kết quả khảo sát thực tiễn, chúng tôi nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết cho luận án.

6.2. Phương pháp khảo sát thực tiễn

PP này được sử dụng nhằm đánh giá thực trạng DH và mức độ biểu hiện trách nhiệm của HS. Đối tượng khảo sát bao gồm GV và HS tại một số trường THCS trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. Cách thức thực hiện là xây dựng và sử dụng các bảng hỏi để thu thập dữ liệu về: nhận thức của GV trong việc sử dụng bối cảnh VH, XH vào dạy học; và thực trạng mức độ trách nhiệm của HS đối với các vấn đề VH, XH tại địa phương.

6.3. Phương pháp chuyên gia

PP này được sử dụng nhằm chuẩn hóa các công cụ đo lường và khung lý thuyết của đề tài. Đối tượng tham vấn là các chuyên gia giáo dục, nhà nghiên cứu, và giáo viên có kinh nghiệm. Cách thức thực hiện bao gồm việc xin ý kiến đánh giá, phản biện để hoàn thiện: Bảng hỏi khảo sát GV và HS; Cấu trúc khung lý thuyết về trách nhiệm của HS; Bảng hỏi phỏng vấn sâu, đảm bảo độ tin cậy và giá trị của các công cụ này trước khi triển khai.

6.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

PP này được sử dụng nhằm kiểm chứng giả thuyết khoa học và đánh giá tính khả thi, hiệu quả của quy trình DH đã đề xuất. Đối tượng thực nghiệm là HS lớp 7 tại các trường THCS thuộc huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (theo địa danh tỉnh thành trước 01/7/2025). Cách thức thực

hiện là tổ chức dạy học chủ đề "Âm thanh" theo quy trình gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS, sau đó tiến hành đo lường, so sánh sự thay đổi về phẩm chất trách nhiệm và kết quả học tập giữa nhóm TN và nhóm đối chứng (ĐC).

6.5. Phương pháp thống kê toán học

PP này được sử dụng nhằm xử lý và phân tích định lượng các dữ liệu thu được từ điều tra, khảo sát và TNSP. Cách thức thực hiện là áp dụng các thuật toán thống kê (như kiểm định độ tin cậy, phân tích nhân tố, kiểm định sự khác biệt v.v.) và mô hình phân tích mạng lưới nhận thức (ENA) để lượng hóa dữ liệu diễn ngôn. Các công cụ phần mềm hỗ trợ quá trình này bao gồm: Excel, SPSS (phiên bản 26), AMOS (phiên bản 24) và công cụ phân tích ENA.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Hệ thống hóa và phát triển cơ sở lý luận về DHGVBC VH, XH theo mô hình STS, góp phần làm rõ vai trò của kiểu DH này trong việc bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH; - Đề xuất cấu trúc trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH, cùng với các biểu hiện cụ thể và tiêu chí đánh giá sự thay đổi trách nhiệm này; - Đề xuất quy trình thiết kế và tổ chức DH chủ đề Âm thanh (KHTN 7) gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS; - Cung cấp bằng chứng thực nghiệm về hiệu quả của DHGVBC VH, XH theo mô hình STS trong việc bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH, từ đó khẳng định tính khả thi và giá trị ứng dụng của tiến trình DH đã đề xuất; - Vận dụng hiệu quả nghiên cứu trường hợp (*case study*) kết hợp với các công cụ đánh giá định tính và định lượng trong nghiên cứu giáo dục, tạo tiền đề cho các nghiên cứu tương tự ở các chủ đề, môn học hoặc địa phương khác.

8. Cấu trúc của luận án

Luận án gồm 151 trang, trong đó có 33 Bảng và 44 hình. Ngoài phần mở đầu và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án chia làm 4 chương

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Các nghiên cứu về dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội

1.1.1. Khái niệm dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội

“**Bối cảnh VH, XH** là các sự kiện, tình huống hoặc vấn đề thực tiễn xuất phát từ đời sống VH và XH của địa phương nơi HS sinh sống và học tập. Các bối cảnh này chứa đựng nội dung kiến thức KH và có tiềm năng chuyển hóa thành các tình huống DH nhằm giúp HS xây dựng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết”.

c. Khái niệm về DHGVBC VH, XH

DHGVBC VH, XH chính là việc sử dụng một dữ kiện, sự kiện, một vấn đề, hay một tình huống nào đó xuất phát từ thực tiễn VH, XH tại địa phương (nơi mà HS sinh sống và học tập), chúng có ẩn chứa nội dung kiến thức KH, có thể xây dựng và phát triển thành các tình huống DH, từ đó thực hiện các hoạt động học tập nhằm giúp đạt được các mục tiêu đề ra cho HS.

1.1.2. Tác dụng của dạy học gắn với bối cảnh

DHGVBC không chỉ hỗ trợ phát triển các kỹ năng tư duy như GQVĐ, tư duy phản biện và ra quyết định mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao động lực, lòng tự trọng, và đặc biệt là nhận thức và trách nhiệm XH của HS.

1.2. Các nghiên cứu về tính trách nhiệm của học sinh đối với các vấn đề văn hóa, xã hội

a. Quan điểm về trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, khi bàn về “trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH” có nghĩa là đang nhắc tới “tính trách nhiệm” được phân tích ở trên. Điều đó có nghĩa là trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH cần được tiếp cận như một quá trình nhận thức, cam kết và hành động tích cực nhằm giải quyết vấn đề VH, XH cụ thể mà cộng đồng của các em đang phải đối mặt. Cụ thể, khái niệm này được phát biểu như sau: *“Trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH là quá trình nhận thức, cam kết và thực hiện hành động tích cực nhằm đóng góp vào việc giải quyết vấn đề VH, XH mà địa phương của họ đang phải đối mặt”*.

b. Trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH trong chương trình GDPT 2018

Bảng 1.1. So sánh trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH và phẩm chất trách nhiệm trong chương trình GDPT 2018.

Khía cạnh	Phẩm chất “trách nhiệm” trong chương trình GDPT 2018	Trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH
Mục tiêu chung	Hình thành công dân có ý thức, biết hành động vì cộng đồng, đất nước, nhân loại	Nuôi dưỡng năng lực công dân tích cực, chủ động đóng góp vào các vấn đề xã hội địa phương
Nhận thức	Hiểu về nghĩa vụ, vai trò của bản thân đối với cộng đồng, môi trường, di sản	Nhận diện rõ vấn đề VH, XH tại địa phương, hiểu nguyên nhân, hệ quả
Thái độ	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ	Quan tâm, cam kết, có trách nhiệm với cộng đồng

	môi trường, giữ gìn văn hóa	nơi mình sống
Hành động	Thực hiện nghĩa vụ với bản thân, xã hội, môi trường	Tham gia giải quyết vấn đề với các hành động cụ thể, có kỹ năng, tri thức hỗ trợ
Niềm tin và năng lực hành động	Tự tin, tự chủ, sống có trách nhiệm	Tin rằng hành động của bản thân có thể tạo ra thay đổi tích cực

c. Các nghiên cứu về dạy học bồi dưỡng tính trách nhiệm cho HS

d. Các mô hình, cấu trúc thang đo trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH

1.3. Các nghiên cứu về dạy học gắn với bối cảnh theo mô hình STS

Từ các luận điểm trên, có thể khẳng định mô hình STS là khung lý thuyết phù hợp để triển khai DHGVBC VH, XH với mục tiêu bồi dưỡng trách nhiệm của HS.

1.4. Các nghiên cứu về dạy học chủ đề Âm thanh

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Từ những khoảng trống nghiên cứu đã xác định, luận án này sẽ tập trung vào hai câu hỏi nghiên cứu chính sau: **Câu hỏi 1:** Làm thế nào có thể thiết kế được quy trình DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH? Làm thế nào để đánh giá được điều đó? **Câu hỏi 2:** DHGVBC VH, XH theo mô hình STS có tác động tới thành tích học tập của HS như thế nào?

Việc giải quyết hai câu hỏi nghiên cứu này không chỉ góp phần bổ sung vào cơ sở lý luận về DHGVBC mà còn mang ý nghĩa thực

tiền trong việc xây dựng các chương trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của HS, đặc biệt là trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường VH, XH nơi các em đang sinh sống.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA DẠY HỌC GẮN VỚI BỐI CẢNH VĂN HÓA, XÃ HỘI THEO MÔ HÌNH STS

2.1. Dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Chức năng của dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội

2.1.3. Nguyên tắc lựa chọn bối cảnh văn hóa, xã hội trong dạy học

Nguyên tắc 1 - Cho phép HS tham gia quyết định bối cảnh học tập; Nguyên tắc 2 - Quan tâm tới sự khác biệt của HS; Nguyên tắc 3: Bối cảnh phải quen thuộc và phù hợp với HS 2.2. Trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

2.2.1. Khái niệm về trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

Như đã phân tích ở phần tổng quan, trong luận án này chúng tôi có định nghĩa khái niệm về trách nhiệm của HS về vấn đề VH, XH như sau: *“Trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH là quá trình nhận thức, cam kết và thực hiện hành động tích cực nhằm đóng góp vào việc GQVĐ VH, XH mà địa phương của họ đang phải đối mặt”*. Trong quá trình này, HS cần phải nhận diện và hiểu biết rõ về vấn đề, thể hiện thái độ quan tâm, lo lắng và ràng buộc tham gia vào việc thực thi các biện pháp để GQVĐ. Đồng thời, HS cần phải trang bị cho mình các kỹ năng và kiến thức cần thiết để GQVĐ một cách hiệu quả. Cuối cùng, HS cần phải tin rằng hành động của họ có thể tạo ra những thay đổi tích cực cho các vấn đề. Điều này đòi hỏi họ phải tin vào khả năng của bản thân và vào sức mạnh của các hành động cụ thể để thúc đẩy

sự chuyển biến tích cực đối với vấn đề VH, XH đó.

2.2.2. Cấu trúc trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

A. Bước 1: Đề xuất cấu trúc khung lý thuyết

Bảng 2.1. Thành tố thuộc cấu trúc trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH.

Thành tố	Mục đích đánh giá
Thái độ đối với vấn đề VH, XH	Đánh giá mức độ của HS cảm thấy lo lắng về vấn đề VH, XH tại địa phương
Thực hiện biện pháp để GQVĐ VH, XH	Đánh giá mức độ hoàn thành các hành vi nhằm giải quyết được vấn đề VH, XH tại địa phương
Thái độ đối với việc thực hiện biện pháp để GQVĐ VH, XH	Đánh giá mức độ của người đó cảm thấy bị ràng buộc phải thực hiện các biện pháp để GQVĐ VH, XH tại địa phương
Niềm tin vào năng lực của bản thân để GQVĐ VH, XH	Đánh giá mức độ của HS sẵn sàng hoặc có khả năng tin rằng việc thực hiện các biện pháp của bản thân sẽ có tác động tích cực tới việc GQVĐ VH, XH tại địa phương

B. Bước 2: Phân tích ý kiến chuyên gia

C. Bước 3: Điều chỉnh cấu trúc khung lý thuyết về trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH sau khi thực hiện xin ý kiến chuyên gia

Từ ý kiến đóng góp của các chuyên gia, chúng tôi đã chỉnh sửa, giải trình phụ lục 4 và hoàn thiện cấu trúc khung lý thuyết về trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH như Hình 2.1. Các mô tả về tiêu chí chất lượng của từng chỉ số hành vi được trình bày ở Bảng 2.4.

D. Bước 4: Đánh giá tính phù hợp của mô hình đo lường dựa trên khung lý thuyết: (1) Hệ số tin cậy của khung lý thuyết về trách nhiệm đã xây dựng; (2) Phân tích nhân tố khám phá EFA; (3) Phân tích nhân tố khẳng định CFA

2.2.3. Đề xuất các công cụ đo lường trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

Trong nghiên cứu này, luận án sẽ sử dụng PP quan sát hành vi, PP phỏng vấn và PP sử dụng bảng hỏi để đánh giá trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH. Riêng với bảng hỏi được thiết kế dựa trên các câu hỏi xây dựng theo PP Likert, PP đối nghĩa, PP xếp hạng và câu hỏi mở.

2.3. Dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội theo mô hình STS để bồi dưỡng trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

2.3.1. Mô hình STS

2.3.2. Chức năng mô hình STS trong việc bồi dưỡng trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội

2.4. Cơ sở thực tiễn

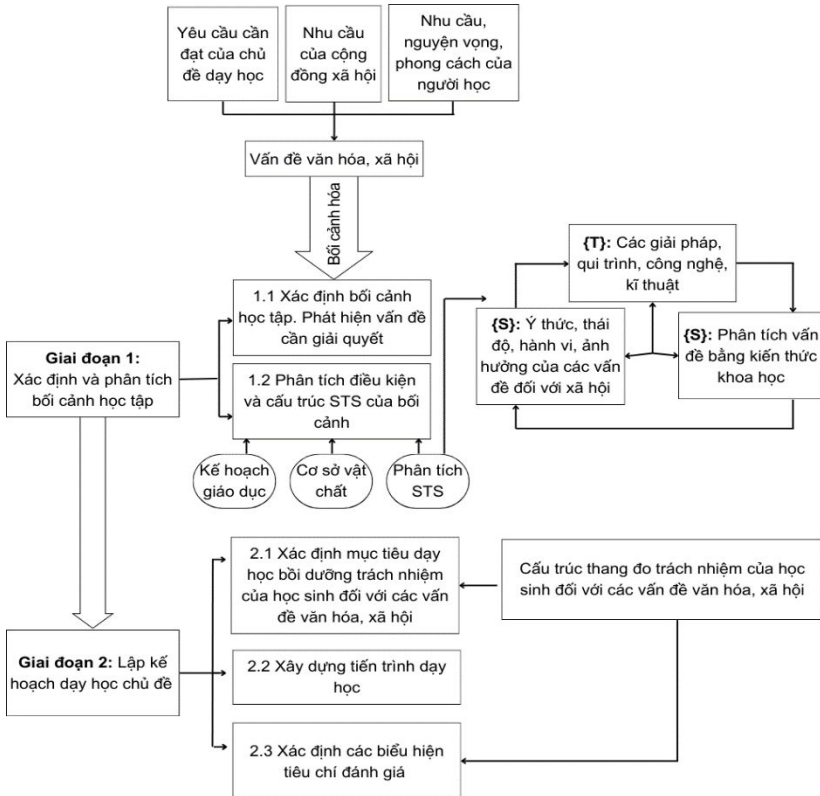
2.4.1. Mục đích, đối tượng và phạm vi khảo sát

2.4.2. Kết quả khảo sát

2.4.3. Thảo luận về kết quả

Kết quả khảo sát nhấn mạnh sự cần thiết của việc đề xuất một quy trình dạy học gắn với bối cảnh VH, XH cùng với một hệ thống đánh giá khoa học để bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với các vấn đề VH, XH.

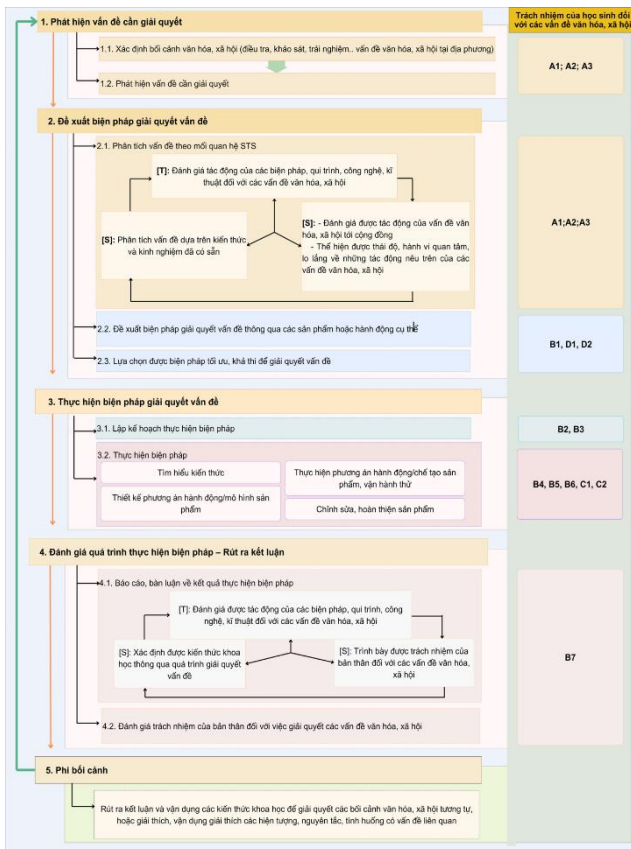
2.5. Quy trình thiết kế dạy học chủ đề gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của học sinh đối với vấn đề văn hóa, xã hội.



Hình 2.1. Quy trình thiết kế DH chủ đề gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS.

2.5.1. Giai đoạn 1: Xác định và phân tích bối cảnh học tập

2.5.2. Giai đoạn 2: Lập kế hoạch dạy học chủ đề



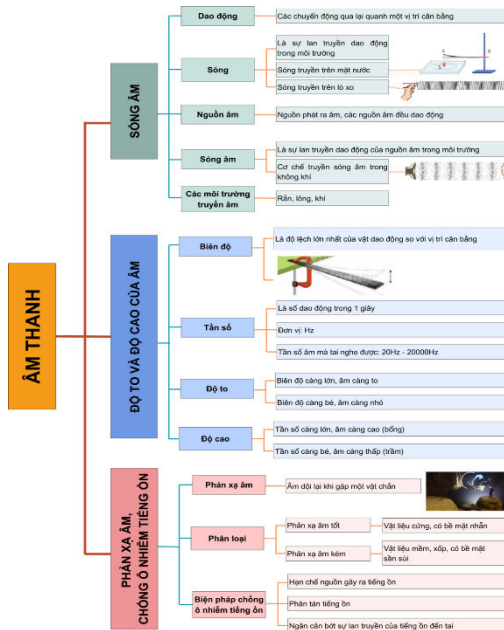
Hình 2.2. Tiến trình DH chủ đề gắn với bối cảnh VH, XH theo mô hình STS

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã xây dựng được nền tảng lý luận và thực tiễn cho việc triển khai DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với các vấn đề VH, XH tại địa phương.

CHƯƠNG 3. THIẾT KẾ TIỀN TRÌNH DẠY HỌC GẮN VỚI BỐI CẢNH VĂN HÓA, XÃ HỘI THEO MÔ HÌNH STS TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ÂM THANH – MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7

3.1. Cấu trúc nội dung kiến thức chủ đề Âm thanh trong chương trình môn Khoa học tự nhiên lớp 7



Hình 3.1. Sơ đồ cấu trúc nội dung kiến thức chủ đề Âm thanh

3.2. Cơ sở lựa chọn bối cảnh văn hóa, xã hội cho dạy học chủ đề Âm thanh

Dựa vào 3 nguyên tắc lựa chọn bối cảnh VH, XH trong DH nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS, chúng tôi lựa chọn hai bối cảnh VH, XH điển hình tại Tây Nguyên để làm bối cảnh học tập cho DH chủ đề Âm thanh, bao gồm:

- **Bối cảnh 1:** Bảo tồn VH các loại hình NCTT của người DTBD Tây Nguyên; - **Bối cảnh 2:** Giảm sự ảnh hưởng của âm thanh từ các nhà nuôi yến tới các hộ dân sống xung quanh.

3.3. Quy trình thiết kế tiến trình dạy học chủ đề Âm thanh gắn với bối cảnh 1 theo mô hình STS

3.4. Quy trình thiết kế tiến trình dạy học chủ đề Âm thanh gắn với bối cảnh 2 theo mô hình STS

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 đã cụ thể hóa việc vận dụng quy trình DHGVBC VH, XH theo mô hình STS nhằm bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH vào thiết kế dạy học chủ đề Âm thanh - môn KHTN lớp 7, với mục tiêu bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH của khu vực Tây Nguyên

CHƯƠNG 4. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Chương trình thử nghiệm tại Buôn EaKmar

4.1.1. Đối tượng thử nghiệm

4.1.2. Tiến trình thực hiện thử nghiệm

Chương trình được thực hiện tại Buôn Eakmar, đây là buôn làng có 350 hộ dân là người dân tộc thiểu số Ê Đê sinh sống. Các giai đoạn diễn ra chương được trình bày ở Bảng 4.2.

4.1.3. Kết quả thử nghiệm

4.1.4. Bàn luận về kết quả thực hiện chương trình thực địa

4.1.5. Điều chỉnh tiến trình dạy học, công cụ đánh giá và cách thức đánh giá cho thực nghiệm sư phạm

- **Điều chỉnh tiến trình DH:** Dựa vào kết quả của chương trình thử nghiệm tại Buôn EaKmar, chúng tôi có những điều chỉnh chi tiết về các hoạt động dạy và học được trình bày chi tiết trong Bảng 2.9

- Điều chỉnh công cụ đánh giá và cách thức đánh giá: Sử dụng tiếng bản địa trong phỏng vấn và khai thác khả năng vẽ tranh của HS:

4.2. Mục đích, đối tượng và phạm vi thực nghiệm sư phạm

4.2.1. Mục đích thực nghiệm sư phạm

4.2.2. Phạm vi, đối tượng thực nghiệm sư phạm

4.3. Thực nghiệm sư phạm gắn với bối cảnh 1

4.3.1. Xây dựng công cụ đánh giá kết quả thực nghiệm sư phạm (bối cảnh 1)

4.3.2. Kế hoạch thực hiện thu thập dữ liệu trong quá trình thực nghiệm sư phạm (bối cảnh 1)

4.3.3. Phương pháp xử lý số liệu (bối cảnh 1)

4.3.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm (bối cảnh 1)

4.3.4.1. Kết quả định tính

4.3.4.2. Kết quả định lượng

a. Kết quả phân loại dữ liệu đơn giản

Chúng tôi đã mã hóa 276 đoạn diễn ngôn thu được từ 6 HS thông qua hai cuộc phỏng vấn (các đoạn diễn ngôn và số liệu mã hóa diễn ngôn được trình bày ở phụ lục 19), sau đó cùng nhau kiểm tra mức độ đồng thuận. Cứ sau một lần so sánh kết quả, quá trình thực hiện mã hóa song song ở các dòng sai khác lại lặp lại cho tới khi mức độ đồng thuận trên 90%.

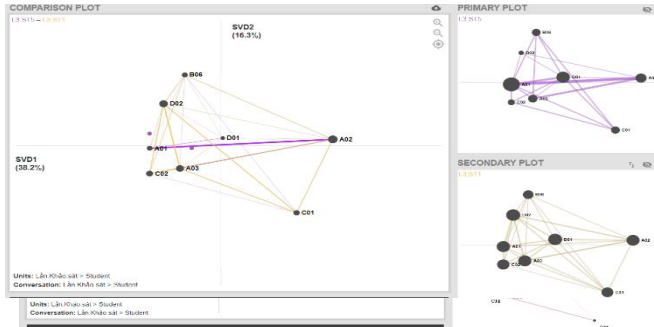
b. Kết quả đánh giá mức độ đồng thuận giữa hai lập trình viên mã hóa thông qua chỉ số thống kê Cohen's Kappa

Theo chỉ dẫn của phương pháp ENA (phụ lục 18), giá trị Cohen's Kappa đều đạt trên 0.89, cho nên sự đồng thuận mã hóa được đánh giá là tốt. Các mã có tần số xuất hiện đều lớn hơn 1%, cho nên

sẽ không loại bỏ mã nào.

c. Kết quả qua phân tích sơ đồ mạng ENA

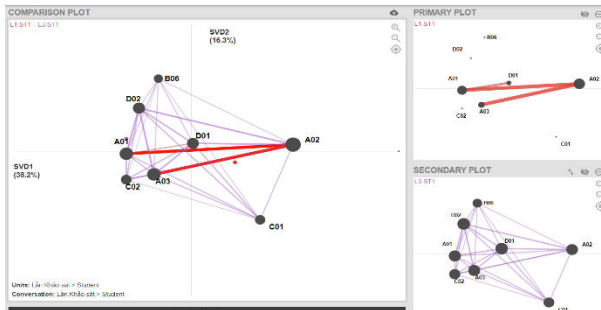
So sánh sơ đồ mạng thu được của nhóm 6 HS trong hai



phỏng vấn L1 và L3

Hình 4.1. Sơ đồ so sánh cấu trúc mạng của nhóm 6 HS qua hai lần phỏng vấn L1 và L3

So sánh sơ đồ mạng thu được của mỗi HS trong hai phỏng vấn L1 và L3



Hình 4.2. Sơ đồ so sánh cấu trúc mạng của ST1 qua hai cuộc khảo sát L1 và L3

So sánh sơ đồ mạng thu được của HS đạt thành tích điểm kiểm tra cao nhất (ST1) và HS đạt điểm kiểm tra thấp nhất (ST5) trong lần phỏng vấn L3

**Hình 4.3. Sơ đồ so sánh cấu trúc mạng của ST1 và ST5
trong cuộc phỏng vấn L3**

4.3.5. Kết quả thu được qua đánh giá bài kiểm tra (bối cảnh 1)

Kết quả thống kê đã chứng minh rằng tiến trình dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội theo mô hình STS có tác động tích cực và đáng kể đến thành tích học tập của học sinh. Điểm kiểm tra trung bình của lớp thực nghiệm cao hơn một cách có ý nghĩa so với các lớp đối chứng. Điều này bác bỏ lo ngại rằng việc lồng ghép các yếu tố văn hóa, xã hội sẽ làm giảm hiệu quả học tập, đồng thời khẳng định tính khả thi và giá trị của quy trình dạy học đã đề xuất.

4.4. Thực nghiệm sư phạm gắn với bối cảnh 2

4.4.1. Xây dựng công cụ đánh giá (bối cảnh 2)

a. Bảng kiểm; b. Bảng hỏi; c. Bài kiểm tra

Bài kiểm tra dùng làm công cụ để trả lời cho câu hỏi số 2. Bài kiểm

4.4.2. Kế hoạch thực hiện thu thập dữ liệu trong quá trình thực nghiệm sư phạm (bối cảnh 2)

4.4.3. Phương pháp xử lý dữ liệu

4.4.4. Kết quả thực nghiệm sư phạm (bối cảnh 2)

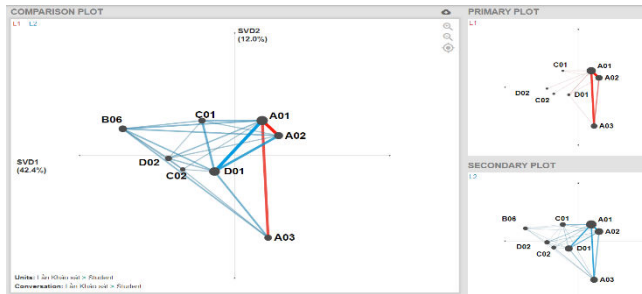
A. Kết quả định tính

Nhìn kết quả Bảng kiểm có thể nhận thấy, các HS ST2-BC2, ST5-BC2 có kết quả đánh giá cao hơn so với các HS khác, không có tiêu chí nào bị đánh giá ở mức 1 và 2. Với các HS ST32-BC2 và ST29-BC2 ngược lại có kết quả đánh giá ở mức 2 cao, chiếm 9/14 tổng tiêu chí đánh giá.

B. Kết quả định lượng

So sánh sơ đồ mạng thu được của nhóm 33 HS trong hai cuộc khảo

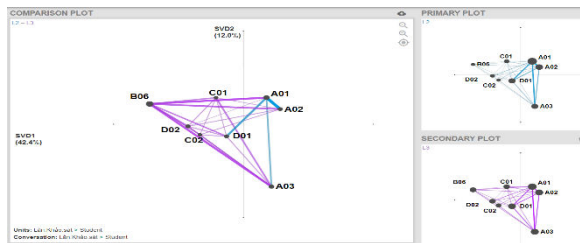
sát L1 và L2



Hình 4.4. Sơ đồ so sánh cấu trúc mạng của nhóm HS qua hai cuộc khảo sát L1 và L2

Dựa trên sơ đồ mạng (Hình 4.25), có thể quan sát sự phát triển về trách nhiệm của HS từ lần khảo sát L1 đến L2.

So sánh sơ đồ mạng thu được của nhóm 33 HS trong hai cuộc khảo sát L2 và L3



Hình 4.5. Sơ đồ so sánh cấu trúc mạng của nhóm HS qua hai cuộc khảo sát L2 và L3

BC2 đã có thể không chỉ hiểu mà còn ứng dụng hiệu quả những khái

4.4.5. Kết quả thu được qua đánh giá bài kiểm (bối cảnh 2)

Dữ liệu thống kê từ bối cảnh 2 đã cung cấp bằng chứng thuyết phục cho thấy phương pháp DHGVBC VH, XH theo mô hình STS có

tác động tích cực đáng kể đến thành tích học tập của học sinh. Sự khác biệt về điểm số trung bình giữa lớp thực nghiệm và các lớp đối chứng, cùng với các hệ số hiệu ứng Cohen's d ở mức trung bình và lớn, khẳng định rằng phương pháp này không chỉ hiệu quả trong việc bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm mà còn góp phần nâng cao kết quả học tập. Điều này chứng minh rằng khi việc học được gắn kết với các vấn đề thực tiễn, có ý nghĩa, học sinh sẽ có động lực học tập cao hơn, từ đó cải thiện cả kiến thức và kỹ năng.

4.5. Bàn luận về tính bền vững và hiệu quả thực tế của tiến trình dạy học được đề xuất

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Chương 4 đã trình bày quá trình triển khai TNSP nhằm kiểm chứng giải thuyết KH của đề tài. Đặc biệt kiểm chứng tính hiệu quả của tiến trình DHGVBCVH, XH theo mô hình STS đã đề xuất tới mục tiêu bồi dưỡng trách nhiệm của HS đối với vấn đề VH, XH.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên quá trình nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn và thực nghiệm sư phạm, luận án đã đạt được các mục tiêu đề ra và có những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực dạy học gắn với bối cảnh văn hóa, xã hội (DHGVBC VH, XH) theo mô hình STS.

1. Kết quả đạt được

Về cơ sở lý luận và thực tiễn:

Luận án đã hệ thống hóa và phát triển cơ sở lý luận về DHGVBC VH, XH theo mô hình STS, bao gồm định nghĩa, nguyên tắc lựa chọn bối cảnh và quy trình thiết kế dạy học; Một cấu trúc trách nhiệm của học sinh (HS) đối với các vấn đề VH, XH đã được xây dựng và chuẩn hóa qua nhiều bước, bao gồm 4 thành tố và 14 chỉ số hành

vi, tạo ra một công cụ đánh giá có giá trị và độ tin cậy cao; Khảo sát thực trạng trên 1281 HS và 54 giáo viên (GV) tại các trường THCS ở Tây Nguyên đã làm rõ khoảng cách giữa nhận thức và hành động trong việc giáo dục trách nhiệm, làm cơ sở cho việc thiết kế và thực nghiệm mô hình dạy học mới.

Về thiết kế dạy học:

Luận án đã đề xuất quy trình thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề "Âm thanh" (môn Khoa học Tự nhiên 7) theo mô hình STS, tích hợp hai bối cảnh cụ thể tại Tây Nguyên: (1) bảo tồn nhạc cụ truyền thống của đồng bào dân tộc bản địa và (2) giảm ảnh hưởng của tiếng ồn từ nhà nuôi yến; Các công cụ đánh giá trách nhiệm của HS đối với từng bối cảnh đã được xây dựng, dựa trên cấu trúc lý thuyết đã chuẩn hóa, đảm bảo tính khoa học và khả thi trong thực tiễn.

Về thực nghiệm sư phạm:

Kết quả thực nghiệm ở cả hai bối cảnh đã cung cấp bằng chứng thực tiễn thuyết phục, cho thấy DHGVBC VH, XH theo mô hình STS có hiệu quả rõ rệt trong việc bồi dưỡng trách nhiệm của HS.

Đồng thời, kết quả kiểm tra cũng chỉ ra rằng phương pháp này không làm giảm thành tích học tập của HS, mà thậm chí còn có tác động tích cực đáng kể, bác bỏ những lo ngại ban đầu của GV về việc tích hợp yếu tố VH, XH có thể ảnh hưởng đến kết quả học thuật.

Nghiên cứu đã vận dụng hiệu quả phương pháp nghiên cứu trường hợp kết hợp các công cụ đánh giá định tính và định lượng, làm phong phú thêm các cách tiếp cận nghiên cứu trong giáo dục.

2. Hạn chế của luận án

Luận án đã đạt được những kết quả quan trọng nhưng vẫn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo:

- Phạm vi nghiên cứu: Luận án chỉ tập trung vào một chủ đề ("Âm thanh") và hai bối cảnh cụ thể tại một số trường THCS ở Tây Nguyên. Do đó, các kết luận có thể chưa đại diện cho các bối cảnh văn hóa, xã hội đa dạng khác trên cả nước; - Thời gian nghiên cứu: Thời gian thực nghiệm kéo dài 5 tuần, mặc dù đủ để ghi nhận sự thay đổi ban đầu nhưng chưa thể đánh giá tác động lâu dài của phương pháp đối với việc - hình thành và duy trì phẩm chất trách nhiệm của học sinh; Yếu tố tác động bên ngoài: Kết quả nghiên cứu có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố ngoại cảnh như sự hỗ trợ từ cộng đồng, sự tham gia của phụ huynh, hay kinh nghiệm học tập trước đó của HS, mà luận án chưa thể kiểm soát hoàn toàn.

3. Khuyến nghị và điều kiện triển khai

Dựa trên kết quả nghiên cứu và những hạn chế đã nêu, luận án đưa ra một số khuyến nghị và đề xuất điều kiện cần thiết để mở rộng việc áp dụng mô hình này một cách hiệu quả:

Đối với cơ sở giáo dục và đào tạo:

Cần tổ chức các chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho GV về cách thiết kế và tổ chức dạy học theo mô hình STS, tập trung vào việc lồng ghép các vấn đề VH, XH vào bài học một cách tự nhiên và có hệ thống; Khuyến khích GV và HS thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường và địa phương. Điều này không chỉ giúp GV có cơ hội thử nghiệm các mô hình dạy học mới mà còn tạo ra các kho dữ liệu bối cảnh địa phương phong phú.

Đối với nghiên cứu mở rộng:

Cần mở rộng phạm vi nghiên cứu sang các môn học và chủ đề khác, đặc biệt là trong các vùng miền có đặc thù văn hóa riêng biệt (ví dụ: các vùng ven biển với văn hóa ngư dân, vùng đồng bằng sông Cửu

Long với văn hóa sông nước) để kiểm nghiệm và điều chỉnh mô hình cho phù hợp; Thực hiện các nghiên cứu dọc (longitudinal studies) với thời gian dài hơn để đánh giá sự bền vững của phẩm chất trách nhiệm và tác động của nó đến thái độ sống và lựa chọn nghề nghiệp của HS sau này.

Điều kiện triển khai hiệu quả:

Sự hợp tác đa chiều: Việc triển khai thành công mô hình này đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, GV, HS và đặc biệt là các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và cộng đồng (ví dụ: các nghệ nhân, các tổ chức văn hóa). Sự hỗ trợ từ cộng đồng là yếu tố then chốt giúp các bối cảnh học tập trở nên sống động và có ý nghĩa thực tiễn.

Nguồn lực và cơ sở vật chất: Cần có sự đầu tư vào các nguồn học liệu đa dạng, thiết bị thí nghiệm đơn giản và các không gian học tập ngoài lớp học như nhà cộng đồng, trung tâm văn hóa hoặc các địa điểm thực tế để HS có thể trải nghiệm trực tiếp.

Linh hoạt trong chương trình: Các nhà quản lý giáo dục cần tạo ra sự linh hoạt trong chương trình và kế hoạch dạy học, cho phép GV có đủ thời gian và không gian để thiết kế, tổ chức và đánh giá các hoạt động học tập dựa trên bối cảnh.